

Số: /KH-BCĐ

Trần Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT Ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định về quản lý vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 01 /KH-BCĐ ngày 31/01/2022 của Ban chỉ đạo đổi mới GD&ĐT huyện Văn Quan. Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023;

Căn cứ kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021; Nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Ban Chỉ đạo Đổi mới Giáo dục và Đào tạo xã Trần Ninh triển khai Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29 –NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, tiếp tục củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Mãn non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, đảm bảo mọi học sinh đều được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để tiếp tục học lên cấp THPT. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi PCGDTH, PCTHCS, chuẩn xóa mù chữ và trong năm học 2023 và các năm tiếp theo.

- Củng cố hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng; Kết hợp trung tâm học tập cộng

đồng với trung tâm văn hóa - thể thao xã nhằm giúp trung tâm hoạt động có hiệu quả và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/01/2013 của ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Đến cấp ủy, chính quyền các Ban ngành đoàn thể các tầng lớp nhân dân ở trên địa bàn xã. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tăng cường sự phối hợp chỉ đạo đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Công tác phổ cập giáo dục phải được đưa vào chủ trương, Nghị quyết của cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân xã

- Duy trì, củng cố và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi, PCGDTH, PCTHCS, chuẩn xóa mù chữ và trong năm học 2020 và các năm tiếp theo.

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND Huyện công nhận lại là xã đạt chuẩn PCGDMNCTNT, PCGDTH, PCTHCS và chuẩn xóa mù chữ vào tháng 10 năm 2023.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo thống kê, cập nhật số liệu đúng quy định.

II. CHỈ TIÊU

1. PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Tiếp tục duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

- Huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp 40/40 cháu đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được ăn bán trú 40/40 cháu đạt 100%,

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi bình quân đạt 95,5 %.

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN 44/44 cháu đạt 100%,

- Trang bị đủ theo danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi

- Giáo viên dạy lớp 5 tuổi 100% trình độ đạt trên chuẩn

- Duy trì nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ năm tuổi trên địa bàn xã năm 2023.

2. PCGD Tiểu học

+ Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 44/44 = 100%

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành Chương trình TH: 38/41 = 92,7%

+ Tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành Chương trình TH 100%

+ Số lượng GV đạt trình độ chuẩn: 4/11 = 36,4%

- Tỷ lệ GV/lớp: 11/7 Lớp = 1,57

- Hệ thống mạng lưới trường, lớp: 7 lớp

3. PCGD Trung học cơ sở

- Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3

+ Huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6: 100%

+ Tỷ lệ trẻ độ tuổi 11 đến 14 tuổi hoàn thành Chương trình TH: 100%

+ Huy động trẻ hoàn thành Chương trình TH vào học lớp 6: 100%.

+ Số lượng, tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) 97,6 %

+ Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề: 82,9%

- Số giáo viên đạt chuẩn 100%

- Số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn: 70%

4. Xóa mù chữ

+ Tổng số người biết chữ mức độ 1: 1753/1781 tỷ lệ 98,4%;

+ Tổng số người biết chữ mức độ 2: 1718/1781 tỷ lệ 96,5%

+ Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 mù chữ 12/1781 tỷ lệ 0,8%.

*** Cơ sở vật chất toàn trường**

+ Cấp MN:

- Hệ thống mạng lưới trường, lớp:

+ Số lớp: 06 lớp; số HS: 138 bình quân 23 HS/lớp.

+ Có 01 điểm trường lẻ ở Phù Huê.

- Phòng học xây dựng kiên cố: 6/6 = 100%

Các phòng học có tương đối đầy đủ các thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, có đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; Đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, có khu vệ sinh khép kín trong lớp học cho trẻ.

* Trường học có:

+1 bếp ăn bán trú cho trẻ

+ Phòng thể chất: 01

+ Phòng nghệ thuật: 01

+ Phòng y tế học đường: 01

+ Phòng bảo vệ: 01

+ Phòng hội đồng: 01

+ Phòng làm việc BGH: 02

Các phòng tương đối đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường:

* Trường học có:

+ Sân trường có khu vui chơi và các thiết bị đồ chơi ngoài trời cho trẻ vui chơi và đảm bảo an toàn.

* Trường học có:

+ Có cổng trường và biển trường, hàng rào cây xanh

+ Có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước

- + Có khu để xe cho Cán bộ, giáo viên và nhân viên.
- + Có khu vệ sinh cho CBQL, giáo viên, nhân viên
- + Đảm bảo môi trường xanh, sạch, an toàn và thân thiện.

+ Cấp TH&THCS

- Hệ thống mạng lưới trường, lớp:
 - + Số lớp: 11 lớp; số HS: 305 bình quân 28 HS/lớp.
 - + Xóa điểm trường lẻ.
- Phòng học đang xây dựng kiên cố: $8/12 = 66,7\%$
- Phòng học bán kiên cố $4/12 = 33,3\%$;

Các phòng học có đủ bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; Đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông:

* Trường học có:

- + Phòng thư viện: 01
- + Phòng bộ môn: 03 (chưa lắp thiết bị)
- + Phòng thiết bị giáo dục: 0
- + Phòng y tế học đường: 01
- + Phòng bảo vệ: 01
- + Phòng làm việc hiệu trưởng: chưa có
- + Phòng làm việc phó hiệu trưởng: chưa có

Các phòng tương đối đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường:

* Trường học có:

+ Sân chơi, sân tập: $600 \text{ m}^2/4323 \text{ m}^2$ diện tích toàn tổng trường, chiếm: 13,9 %

+ Đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn.

* Trường học có:

- + Có cổng trường và biển trường, hàng rào cây xanh
- + Có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước
- + Có khu để xe cho giáo viên và học sinh
- + Có khu vệ sinh dùng chung cho giáo viên và học sinh
- + Đảm bảo môi trường xanh, sạch, an toàn và thân thiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo PCGD

2. Mạng lưới trường, lớp học, đội ngũ

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp năm 2022-2023

Tổng số trường trên địa bàn xã có 2 trường: 01 trường MN, 1 trường TH&THCS.

Tổng năm học 2022-2023: 16 lớp; trong đó MN: 6 lớp TH: 6 lớp, THCS: 04 Lớp (giảm 2 lớp so với năm 2021-2022)

Tổng số trẻ, học sinh: 427; trong đó MN 138 trẻ, TH 170 em ,THCS: 119 em.

2.2. Xây dựng đội ngũ GV đảm bảo đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu

* Tổng số CBQL, GV, nhân viên các cấp của toàn xã: 48

- Cấp MN: 03 CBQL; 12 giáo viên; 6 nhân viên
- Cấp TH: 01 CBQL: 11 giáo viên: 02 nhân viên
- Cấp THCS: 02 CBQL: 9 giáo viên, 02 nhân viên

3. Giải pháp nâng cao chất lượng PCGD, XMC

3.1. Nâng cao chất lượng dạy học và duy trì sĩ số học sinh.

a, Cấp Mầm non:

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện Chỉ thị 40/CT - TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban bí thư về việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, có đủ năng lực vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ,

- Cử cán bộ giáo viên nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nâng cao tay nghề đáp ứng yêu cầu phổ cập đổi mới giáo dục đào tạo

- Rà soát chất lượng nghiệp vụ tay nghề giáo viên, để giảng dạy phù hợp với trình độ, năng lực, bố trí đủ giáo viên để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đánh giá xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực chất theo quy định. Kết hợp chặt chẽ giữa đánh giá, xếp loại với công tác thi đua khen thưởng.

- Quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Xây dựng chi bộ trường học thực sự là hạt nhân chính trị, lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b, Cấp tiểu học:

- Tập huấn thay sách giáo khoa đối với lớp 1, tập huấn lựa chọn SGK mới đối với chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Điều chỉnh nội dung tài liệu, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp đối tượng học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá theo thông tư 22; Dạy học phân hóa đối tượng học sinh, Đẩy mạnh bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Đẩy mạnh phong trào giáo viên giúp đỡ giáo viên; Mỗi giáo viên giúp đỡ 02 học sinh tiến bộ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn với các nội dung chuyên đề cụ thể, phục vụ cần thiết cho nhiệm vụ quản lý, giáo dục học sinh.

- Thực hiện dạy học theo sách giáo khoa mới đối với lớp 1.

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo TT 22/201/TT-BGDĐT, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

- Đẩy mạnh thực hiện tích hợp dạy học Tiếng Việt và các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”

- Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch

- Tổ chức dạy học tiếng Anh từ lớp 3, 4, 5 theo chương trình mới.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học 2021-2022: ***Quản trị trường học - Thầy chất lượng - Trò thành công - Mô hình trường sáng tạo.***

c, Cấp THCS:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

+ Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và thực hiện kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường các môn học theo hướng đổi mới.

+ Tiếp tục tập huấn triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

+ Tập huấn thay sách giáo khoa lớp 6, lựa chọn SGK theo hướng dẫn của cấp trên.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch môn học theo hướng dẫn.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu

biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, rà soát, bố trí các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tạo sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh, CBQL, giáo viên và nhân viên trong tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh): Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 23/4/2018 của UBND huyện Văn Quan về triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn huyện Văn Quan. Thực hiện dạy học theo chương trình tiếng Anh 10 năm đối với lớp 6, 7, 8.

- Tổ chức dạy đọc theo chương trình mới đối với lớp 6, 7.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục hướng nghiệp; điều tra, khảo sát, phân tích kết quả phân luồng và xu hướng lựa chọn phân luồng của học sinh cuối cấp THCS từ đó đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Tăng cường công tác tuyên truyền về các văn bản, chính sách, quy định hiện hành đối với học sinh khuyết tật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh .

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; quản lý chặt chẽ hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh, trong đó tập trung chú trọng nâng cao chất lượng các môn Ngữ văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh; tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng học sinh giỏi, quan tâm hướng dẫn học sinh có phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

- Tiếp tục tăng cường ôn thi vào lớp 10 THPT cho học sinh để nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10.

3.2. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học

*** Cơ sở vật chất hiện có:**

+ Xây dựng đủ phòng học cho các lớp mầm non năm tuổi.

- Quan tâm, trang bị các thiết bị phục vụ công tác bán trú. Thực hiện đúng theo quy trình cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm cho bếp ăn bán trú đạt hiệu quả

- Chủ động tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển GDMN.

- Bảo đảm đủ thiết bị và đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Tiếp tục tham mưu trang bị bộ đồ dùng tối thiểu, cung cấp đủ số thiết bị cho các nhóm trẻ em dưới năm tuổi có đủ điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tăng cường sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường trong việc làm đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác dạy học đạt hiệu quả

- Bảo đảm ngân sách chi thường xuyên cho hoạt động chăm sóc, giáo dục mầm non năm tuổi ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm 100% kinh phí từ ngân sách để chi thường xuyên, bố trí đủ giáo viên để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

* Phương hướng trong năm học 2024:

- Tiếp tục trang trí khuôn viên trong nhà trường và các lớp học, trồng, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

- Mua sắm bổ sung thêm một số đồ dùng dạy học đảm bảo tối thiểu các thiết bị phục vụ cần thiết cho dạy và học của nhà trường.

- Tiếp tục cải tạo trang trí khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp đáp ứng tốt môi trường dạy và học

3.3. Điều tra, cập nhật thông tin

- Thành lập các tổ nhóm điều tra công tác phổ cập. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ điều tra. Mỗi đồng chí được phân công phụ trách các thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn cho các thành viên tham gia điều tra phổ cập của các thôn. Để các thành viên đều nắm được các nội dung cần điều tra cũng như cách ghi phiếu điều tra.

- Các thành viên trong tổ điều tra của thôn kết hợp chặt chẽ với các trưởng thôn trong việc điều tra, rà soát các độ tuổi.

- Thời gian: Từ 09/8/2023 đến 28/8/2023

3.4. Công tác tuyên truyền, vận động

- Kiện toàn ban chỉ đạo kịp thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng. Có biện pháp duy trì kết quả đã đạt được, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Nhà trường cần tham mưu đặc lực cho chính quyền xã, các ban ngành chức năng liên quan để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường

- Kết hợp với các ban ngành đoàn thể, Ban chỉ đạo phổ cập của xã tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, các bậc phụ huynh học sinh dưới nhiều hình thức để mọi người đều hiểu được tầm quan trọng của công tác phổ cập để cùng thực hiện. Cũng như việc thực hiện tổng điều tra, rà soát các độ tuổi.

- Thành lập đoàn kiểm tra cấp xã làm tờ trình đề nghị BCD đổi mới giáo dục và Đào tạo huyện về kiểm tra công nhận kết quả công tác phổ cập năm 2023.

- Kết hợp với các ban ngành trong việc động viên học sinh ra lớp chống tình trạng bỏ học đảm bảo duy trì sĩ số 100%

3.5. Công tác xã hội hóa giáo dục:

- Huy động nguồn đóng góp của phụ huynh về ngày công lao động: Mỗi phụ huynh tham gia lao động từ 2 ngày công trở lên/ năm học

- Vận động các bậc phụ huynh tham gia đóng góp tùy tâm các khoản tiền phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ và đóng góp các nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề/ năm học

Trong năm học vừa qua các nhà trường đã thực hiện khá tốt việc xã hội hóa giáo dục từ các ban ngành đoàn thể. Trong năm 2020 nhà trường tiếp tục vận động từ các nhà từ thiện, các nhà hảo tâm, các đoàn thể chính quyền, các tầng lớp nhân dân để ủng hộ đóng góp cho các em có hoàn cảnh khó khăn để cho các em có điều kiện học tập thật tốt và duy trì sĩ số 100%

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*** Đối với cấp Mầm non**

Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, thống kê tổng hợp đảm bảo tính chính xác số liệu trẻ trên địa bàn xã, cập nhật thông tin kịp thời và thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

Huy động các nguồn lực, thực hiện đồng bộ về cơ sở vật chất để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền, hỗ trợ nguồn kinh phí trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường.

Duy trì kết quả đã đạt trong năm 2022, phấn đấu làm tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2023 và tiến tới công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 4 tuổi.

Tổ chức tốt lễ khai giảng năm học mới và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Nắm chắc số trẻ từ 0- 5 tuổi trên địa bàn và trẻ trên địa bàn đi học nơi khác.

Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định.

CBGV trong tổ điều tra làm tốt công tác điều tra, số liệu đảm bảo chính xác.

Thường xuyên hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp: Khai giảng, tổ chức tết thiếu nhi, Tết Trung thu, ...

Duy trì sĩ số các lớp trong suốt năm học, tỷ lệ chuyên cần và chất lượng 2 mặt giáo dục là điều kiện xét thi đua cuối năm.

Nâng cao chất lượng dạy và học, kết hợp chặt chẽ về môi trường giáo dục: giữa Nhà trường - Gia đình, tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ qua zalo, facebook...Tạo môi trường học tập thoải mái thu hút trẻ để tạo không khí mỗi ngày đến trường là một ngày vui và được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần.

*** Đối với cấp TH&THCS**

Tuyên truyền cho CBQL- GV: Luật Giáo dục Tiểu học; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em;...Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ- CP ngày 23/4/2014 Nghị định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tổ chức tốt lễ khai giảng năm học mới và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Nắm chắc số trẻ từ 0- 5T; trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và trẻ 11 tuổi (sinh năm 2012) vào học lớp 6 năm học 2023 – 2024. Thông báo kịp thời tới các gia đình có trẻ 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1; 11 tuổi vào lớp 6

Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định.

Điều tra nắm chắc đối tượng thuộc diện phải phổ cập đang học nhờ nơi khác.

CBGV trong tổ điều tra làm tốt công tác tổng điều tra, số liệu đảm bảo chính xác.

Thường xuyên hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp: Khai giảng, Tết Trung thu, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ,...

Duy trì sĩ số các lớp trong suốt năm học, coi chỉ tiêu chuyên cần là tiêu chí đánh giá xếp loại danh hiệu lớp.

Nâng cao chất lượng dạy và học, kết hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội để quản lý học sinh. Tạo môi trường học tập thoải mái thu hút học sinh để tạo không khí mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

*** Đối với các Ban ngành đoàn thể.**

Quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các phòng chức năng đảm bảo đúng theo quy định để đảm bảo cho quá trình dạy học.

Chỉ đạo và động viên, khuyến khích kịp thời đối với giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã, tuyên truyền các hộ gia đình quan tâm công tác giáo dục học sinh duy trì sĩ số học sinh trong các năm học.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

Thời gian	Nội dung công việc	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 1-2	- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2022 - Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập - Duy trì sĩ số học sinh, hạn chế bỏ học. - Mầm non tiếp tục huy động trẻ ra lớp	
	- Tiếp tục làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh	

Tháng 3- 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, bồi dưỡng học sinh - Rà soát chất lượng giáo dục học sinh, đối chiếu các tiêu chí phổ cập 	
Tháng 5-6	<ul style="list-style-type: none"> - Xét hoàn thành chương trình mầm non cho trẻ 5 tuổi; hoàn thành chương trình tiểu học; tốt nghiệp THCS - Tổ chức đánh giá chuẩn, công chức, xét thi đua giáo viên, học sinh - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, điều tra rà soát trẻ ra nhà trẻ, MG; trẻ sinh năm 2016 vào học lớp 1 năm học 2022- 2023. 11tuổi vào học lớp 6 	
Tháng 7 - 8	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp và vận động các em trong độ tuổi ra lớp học năm học 2022-2023 - Phân công nhiệm vụ phụ trách các thôn cho các thành viên trong tổ điều tra. - Tổng điều tra phổ cập các độ tuổi - Tổ chức điều tra, cập nhật thông tin số liệu vào sổ phổ cập. 	
Tháng 9 - 12	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các thông tin của HS vào sổ phổ cập, phần mềm phổ cập. - Điều tra xác nhận học sinh thuộc đối tượng phổ cập học nhờ nơi khác. - Xử lí số liệu điều tra theo mẫu phiếu điều tra. - Tiếp tục cập nhật thông tin học sinh vào các phần mềm trực tuyến - Hoàn thành các biểu mẫu thống kê. - Tự đánh giá kết quả phổ cập năm 2023 	

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT (B/c);
- BCD đổi mới GD&ĐT xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Văn Vịnh